

CHÍNH PHỦ
Số: 135/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Quy định Chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm là người chưa thành niên, người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện, chữa trị.
- Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy và cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính được gọi chung trong Nghị định này là

Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội là nơi chữa trị, học tập và lao động phục hồi đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị xử lý bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh; người nghiện ma túy và người bán dâm là người chưa thành niên và người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện, chữa trị.

Điều 2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh

Những đối tượng sau đây bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy mà vẫn còn nghiện; đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc người nghiện ma túy không có nơi cư trú nhất định.

Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy từ một năm đến hai năm.

2. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi trở lên đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng tái phạm; người bán dâm có tính chất thường xuyên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú nhất định.

Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm từ ba tháng đến mười tám tháng.

Điều 3. Đối tượng không bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh

Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh những đối tượng sau:

1. Người nghiện ma túy chưa đủ 18 tuổi; người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trong thời hạn hai năm lại tái nghiện kể từ ngày đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh.

2. Người bán dâm chưa đủ 16 tuổi hoặc trên 55 tuổi.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định việc đưa người bị áp dụng biện

pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định này.

Điều 5. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và thời hiệu thi hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh

1. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh là sáu tháng, kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại Điều 2 Nghị định này.

Nếu sau ba tháng kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm mà người vi phạm không có hành vi sử dụng ma túy hoặc bán dâm thì không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

2. Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

Điều 6. Nguyên tắc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh

Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh phải theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Điều 7. Khuyến khích đầu tư vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội

1. Nhà nước khuyến khích đầu tư vào việc dạy nghề, tạo việc làm cho đối tượng của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

Tổ chức, cá nhân đầu tư vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội được hưởng chính sách vay vốn với lãi suất ưu đãi và các chính sách khuyến khích khác theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để tiêu thụ các sản phẩm do Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội sản xuất.

2. Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội được ưu tiên vay vốn với lãi suất ưu đãi, thực hiện các dự án về việc làm, xóa đói, giảm nghèo, các chương trình kinh tế - xã hội khác để tổ chức lao động sản xuất.

Điều 8. Kinh phí của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội

1. Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

2. Nguồn tài chính bảo đảm hoạt động của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội gồm:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Đóng góp của cá nhân hoặc gia đình người cai nghiện, chữa trị;
- c) Nguồn thu từ kết quả lao động sản xuất;
- d) Nguồn viện trợ và ủng hộ của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước;
- đ) Các nguồn thu hợp pháp khác.

Chương 2:

THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI VÀO TRUNG TÂM CHỮA BỆNH - GIÁO DỤC - LAO ĐỘNG XÃ HỘI

MỤC I:

THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CHỮA BỆNH

Điều 9. Lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở chữa bệnh

1. Đối với người có nơi cư trú nhất định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi người đó cư trú, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công an cấp xã) có trách nhiệm lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị đưa người có nơi cư trú nhất định vào cơ sở chữa bệnh gồm:

- a) Bản tóm tắt lý lịch của người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh;
- b) Tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó và các biện pháp cai nghiện, giáo dục đã áp dụng;
- c) Nhận xét của Công an cấp xã, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp mà người đó là thành viên;

d) Bệnh án (nếu có).

2. Đối với người không có nơi cư trú nhất định:

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đối với người không có nơi cư trú nhất định thực hiện theo quy định tại một Nghị định khác của Chính phủ.

Điều 10. Trách nhiệm và thời hạn thẩm tra hồ sơ

Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại Điều 9 của Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại Điều 9 của Nghị định này, Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp thẩm tra hồ sơ, thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ và gửi đến các thành viên của Hội đồng Tư vấn.

Điều 11. Hội đồng Tư vấn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh

1. Hội đồng Tư vấn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để xét, duyệt hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở chữa bệnh.

2. Hội đồng Tư vấn gồm: Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội là Thường trực Hội đồng, Thủ trưởng các cơ quan: Tư pháp, Công an và Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp huyện là các thành viên của Hội đồng.

Trường hợp người được đưa vào cơ sở chữa bệnh là người chưa thành niên thì Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện tham gia Hội đồng Tư vấn. Thường trực Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm chuẩn bị, tổ chức, chủ trì phiên họp và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm xét duyệt xong hồ sơ.

Hội đồng Tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của Thường trực Hội đồng Tư vấn là ý kiến quyết định.